TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2021/HS-PT
Ngày: 12/7/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

C*ác thẩm phán*: Ông Hồ Đình Trung;

Ông A4 Minh Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà A4 Thị Nguyệt, cán bộ Tòa án nhân nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Ngọc A3, A1 sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1006/2020/TLPT-HS ngày 06/11/2020 đối với bị cáo Phan Văn A và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. ***Phan Văn A***; Giới T: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/8/1984; Tại: NS, Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm BS, xã VT, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phan Văn L, (đã chết) và bà: Hoàng Thị I, sinh năm 1949; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1986; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/5/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Đánh bạc xảy ra ngày 09/10/2020 tại Tổ 10, phường PCK, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố CB. Có mặt.

2. ***Nông Đức A1***; Giới T: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/6/1973; Tại: NS, Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 13, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nông

Xuân C, (đã chết) và bà: Nông Thị T, sinh năm 1952; Vợ: Triệu Thị T1, sinh năm 1973; Có 02 con: Con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. ***Nông Đức A2***; Giới T: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 09/02/1974; Tại: TA, Cao Bằng. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 5, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Hoàng Văn Q, (đã chết) và bà: Nông Thị Đ, (đã chết); Vợ: Mạc Thị H, sinh năm 1973; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

4. ***Nông Văn A3***; Giới T: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/3/1975; Tại: HL, Cao Bằng. Hộ khẩu thường trú: Xóm SÁ, xã AL huyện H L, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: ĐH, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Tại phiên tòa bị cáo khai lớp 5/12 (Lý A bị can không ghi học vấn); Con ông: Nông Hữu T, (đã chết) và bà: Hoàng Thị M, sinh năm 1947; Vợ: Nông Thị B, sinh năm 1976 (đã ly hôn 2018); Chu Thị L, sinh năm 1988; Có 04 con: Con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện HL xử phạt 06 tháng tù giam về tội chống người thi hành công vụ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

5. ***Nông Ích A4***; Giới T: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/3/1976; Tại: TK, Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm BG, xã ĐT, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Nông Văn Â, sinh năm 1930; Con bà: Mã Thị H, (đã chết); Vợ: Nông Thị B, sinh năm 1978; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

6. ***Nông Đình A5***; Giới T: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/10/1968; Tại: TK, Cao Bằng. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm BM, xã ĐT, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nông Đình N, (đã chết) và bà: Nông Thị Đ, (đã chết); Vợ: Nông Thị M, sinh năm 1965; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

7. ***Nông Huyền A6***; Giới T: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/8/1989; Tại: HA, Cao Bằng. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu chợ 2, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nông Thanh H, (đã chết) và bà: Chu Thị M, sinh năm 1961; Chồng: Nông Văn H, sinh năm

1988 (đã ly hôn); Có 01 con: sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay tại Trại giam Công an Cao Bằng. Có mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa không triệu tập

1. ***Lương Văn A6***; Giới T: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/5/1985; Tại: HL, Cao Bằng, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2. ***Nông Đình A7***; Giới T: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/9/1959; Tại: TK, Cao Bằng; tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng.

3. ***Trương Huy A8***; Giới T: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/5/1993; Tại: HQ, Cao Bằng, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến nay tại Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng.

4. ***Cao Sinh A9***; Giới T: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/6/1985; Tại: NS, Bắc Kạn; tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay tại Trại giam Công an Cao Bằng.

5. ***Đàm Đức A10***; Giới T: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/10/1984; Tại: HL, Cao Bằng. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn A: Ông Hoàng Minh A11 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư NĐ - Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Đức A1: Bà Hoàng Thị A12 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư MAG - Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Đức A2: Ông Dương Văn A13 - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư TD, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn A3: Bà Trần Thị A14 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư NTT - Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Ông Dương Văn A13 và ông Đàm Đức A15, luật sư thuộc Văn phòng luật sư TD, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Ích A4: Ông Nguyễn Trung A16 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Trung A16 - Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Đình A5: Bà Phùng Thị Huyền A17 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư NĐ - Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Huyền A6: Ông Nguyễn Trung A16 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Trung A16 - Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 00 ngày 31/12/2019 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố CB và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 5, phường ĐT, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, phát hiện bắt quả tang Nông Đức A2 (sinh năm 1974 trú tại: tổ 5, phường ĐT, thành phố CB) đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Hoda Drem mang BKS 97B1 - 159.06 ngồi sau là Nông Đức A1 (sinh năm 1973, trú tại: tổ 13, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn) mặc áo mưa ôm một túi ni lon mầu đen và một túi xách vải mầu đen hình chữ nhật, khi hai đối tượng đến cổng nhà A2 thì dừng xe, tổ công tác yêu cầu A1 tra, hai đối tượng có biểu hiện chống đối, bị khống chế thì A2 bỏ chạy, còn A1 thả túi ni lon mầu đen xuống đất và dùng chân đá về hướng đầu xe. Tổ công tác đã khống chế được A1 cách vị trí dừng xe khoảng 30m và áp giải về vị trí ban đầu. Tiến hành A1 tra phát hiện tại gốc cây đào cách trục trước xe máy 83cm có một túi ni lon mầu đen, bên trong có 01 túi ni lon mầu xanh, trong túi ni lon mầu xanh có 10 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 15x10x2,5cm. Trong đó có hai khối được quấn lại với nhau bằng băng dính mầu trong suốt thành một cặp tổng cộng là 05 cặp. Trong mỗi khối hình hộp chữ nhật đều là chất bột mầu trắng được ép cứng, A1 khai nhận là Heroine. Tổ công tác đã truy đuổi A2 do trời tối nên đối tượng đã chạy thoát, A1 tra theo hướng A2 bỏ chạy phát hiện 01 mũ bảo hiểm mầu đỏ có kính chắn gió tại một vườn TL cách vị trí dừng xe khoảng 200m. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ và niêm phong A2 bộ vật chứng nói trên theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự, VKSND tỉnh Cao Bằng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 01/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Tổng khối lượng 10 khối chất bột mầu trắng là 3.479,78gam *(ba nghìn bốn trăm bảy mươi chín phẩy bảy tám gam),* (T*rung bình mỗi bánh Heroine có khối lượng là 347,97gam – căn cứ này để T khối lượng Heroine truy xét đối với các bị can trong cùng vụ án*). Tại bản Kết luận giám định số 29/GĐMT ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Mười mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine"*.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Do quen biết nhau từ trước, khoảng đầu tháng 12/2019 Phan Văn A (sinh năm 1984, trú tại BS, VT, NS, Bắc Kạn) cùng Nông Đức A1 gọi điện cho Nông Đức A2 nói có 10 bánh Heroine cần bán (số Heroine trên A khai nhận là của một người phụ nữ tên là T không biết họ chỉ biết nhà ở thành phố BK nhờ bán, A và T thỏa thuận 01 bánh Heroine giá 210.000.000 đồng, nhận hàng tại khu vực thác BG, xã ĐT, huyện TK), A2 đồng ý và gọi điện cho Nông Ích A4 (sinh năm 1976, trú tại: xóm BG, xã ĐT, huyện TK, tỉnh Cao Bằng) do trước đây A, A1, A2 đã được bán cho A4 01 bánh Heroine), A4 đồng ý mua và nói là phải chờ 4 đến 5 ngày mới được tiền, A2 thông báo lại cho A1 thì A, A1 đồng ý, sau đó A, A1 đi taxi đến BG, TK, Cao Bằng, và gọi điện cho A2 vào khu vực thác BG để cùng đi bán

Heroine. A2 đồng ý và đi xe máy từ PH, Cao Bằng đến huyện TK và hẹn gặp nhau tại đường rẽ vào động NN, ĐT, TK. Đến 21 giờ cùng ngày thì A và A1 đến điểm hẹn, A xuống xe cùng A2 đi xe máy theo đường xuống thác BG để lấy Heroine còn A1 thì đợi ở xe, trên đường đi A gọi điện cho T thì được hướng dẫn lấy Heroine ở cạnh thùng rác trước cửa ngôi nhà sàn ở đường rẽ lên chùa TL, lấy được Heroine A cùng A2 đi đến nhà A4 giao 10 bánh Heroine cho A4 và đi về trước, còn A1, A2 ở lại chờ lấy tiền, hai ngày sau A4 vẫn chưa bán được Heroine nên A1 cùng A2 đi về. Khoảng 4 - 5 ngày sau A1 cùng A đến huyện HL, Cao Bằng để gặp Nông Văn A3 (sinh năm 1975 trú tại: ĐH, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao bằng) (A1 quen biết A3 từ trước) để nhờ A3 bán Heroine thì A3 nhận lời và nói mỗi bánh chỉ được 205.000.000 đồng. Khoảng 3 ngày sau A gọi điện cho A1 đến nhà A4 lấy lại 10 bánh Heroine mang về giao cho A3, A1 đi xe máy đến thành phố CB rồi cùng A2 đi vào thác BG ngủ tại đó một đêm, sáng hôm sau A2 đưa A1 đến nhà A4 lấy lại 10 bánh Heroine và A1 một mình đi xe máy mang đến nhà giao cho A3, trước khi đi A1 điện thoại cho A3 thì A3 bảo "cứ mang đến nhà", lúc đó A3 cùng Đàm Đức A10 (sinh năm 1984, trú tại: xóm NK, xã TN (VC cũ), huyện HL, tỉnh Cao Bằng) đi xuống nhà Hoàng Văn A18 (sinh năm 1983, trú tại: xóm Hợp Nhất, xã Thống Nhất, huyện HL, tỉnh Cao Bằng) và nhà Phạm Văn A19 (sinh năm 1972, trú tại: xóm TN, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng) để tìm mối bán Heroine (A10 đi theo A3 mục đích là đi chơi, không biết A3 đi tìm mối bán Heroine và cũng không được giúp A3 tìm mối bán Heroine). Khi A1 đến nhà A3 chỉ thấy vợ A3 là Chu Thị L ở nhà, A1 mang bao tải đựng Heroine xuống bếp để dưới gầm bếp ga và lên phòng khách ngồi chờ một lúc thì A3 và A10 về, A1 chỉ xuống bếp và nói với A3 là bao tải đựng hàng để ở dưới bếp, A3 đi xuống bếp lấy bao tải đựng Heroine lên phòng khách mở ra A1 tra rồi lấy một ít về thử và nói với A1 là "hàng loại hai thôi" sau đó A3, A1, A10 xuống bếp ăn cơm rồi đi về. Sau đó A1 gọi điện cho A3 hỏi việc bán Herine nhiều lần, nhưng A3 nói là chưa bán được nên A bảo A1 lấy lại 10 bánh Heroine. Đến ngày 31/12/2019 A1 cùng A2 vào gặp A3 lấy lại 10 bánh Heroine khi quay về đến cổng nhà của A2 ở tổ 5, phường ĐT, thành phố CB thì bị bắt quả tang, còn A2 đã chạy thoát. Đến ngày 05/01/2020 thì A2 đến đầu thú tại Công an tỉnh Cao Bằng.

Mở rộng điều tra còn xác định được A, A1, A2, A4 còn được cùng một số bị can khác thực hiện trót lọt hai lần mua bán trái phép Heroine, cụ thể:

Lần 1: Khoảng tháng 7/2019 A mua 01 bánh Heroine với Cao Sinh A9 (sinh năm 1985, trú tại xóm ĐV, xã TQ, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn), bánh Heroine trên là do Nông Thị Huyền A6 (sinh năm 1989, trú tại: Khu chợ 2, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn) là bạn gái của A9 giới thiệu và lấy số điện thoại của người bán ma túy cho A9, sau đó A9 liên lạc và mua Heroine với một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ ở Hà Nội với số tiền là 200.000.000 đồng (A6 lấy số đện thoại của người bán ma túy với mẹ chồng là Nông Thị A20 (sinh năm 1963, trú tại: Khu chợ 2, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn) và liên lạc với người đó thì người đó đồng ý và nói một bánh là 200.000.000 đồng). Sau khi mua được Heroine A9 mang đến giao cho A tại quán cà phê của A ở thị trấn NS, Bắc Kạn,

hai bên thỏa thuận 01 bánh giá 204.000.000 đồng. Nhận được Heroine A gọi cho A1 mang đi bán, A1 đồng ý và đến gặp A lấy Heroine mang lên Cao Bằng và cùng A2 vào thác BG để bán cho A4, nhận được Heroine A4 gọi Nông Đình A5 (sinh năm 1968, trú tại: xóm BM, xã ĐT, huyện TK, tỉnh Cao Bằng) đến nhà cùng nhau thử Heroine và đi bán cho Trương Huy A8 (sinh năm 1993, trú tại: xóm BT, xã ML, huyện HL, tỉnh Cao Bằng) được 6 vạn 9 nhân dân tệ, A4 trả Nông Đình A5 800 nhân dân tệ, A4 được 1.200 nhân dân tệ, còn 6 vạn 7 nhân dân tệ A1, A2 mang ra thành phố CB đổi được 210.000.000 đồng, A1 đưa cho A2 2.000.000 đồng và mang về trả cho A 204.000.000 đồng, sau đó A gọi A9 lên quán và đưa cho A9 204.000.000 đồng, A9 đưa lại cho A 2.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 18/12/2019 (sau khi mang 10 bánh Heroine sang bán cho A3 được khoảng 1 tuần) A gọi điện cho A1 đến TK, Cao Bằng để cùng A2 lấy Heroine đi bán và hẹn giao dịch ở nhà Nông Đình A7 (sinh năm 1959, trú tại: xóm BG, xã ĐT, huyện TK, tỉnh Cao Bằng), đến nhà A7 khoảng 20 giờ 30 cùng ngày A cùng A2 đi lấy 06 bánh Heroine với 02 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực có biển ghi chứ Cọn nước gần Đồn Biên phòng ĐT thuộc xã ĐT, huyện TK (số Heroine trên A khai nhận là của người phụ nữ tên T), nhận được Heroine A cùng A2 quay về nhà A7, sau đó A2 và A7 gọi cho Lương Văn A6 (sinh năm 1985, trú tại: xóm BT, xã ML, huyện HL, tỉnh Cao Bằng) đến mua 06 bánh Heroine (trước đó A2 đã gặp A6 để trao đổi về việc mua bán Heroine, A6 đồng ý mua và thống nhất 01 bánh là 6 vạn 7 nhân dân tệ và nói người mua chỉ đủ tiền mua 06 bánh, địa điểm giao dịch tại nhà Nông Đình A7), khoảng 1 giờ sau A6 đến xem Heroine rồi đi lấy tiền về đưa cho A 39 vạn nhân dân tệ và lấy số Heroine trên đi giao cho người một đàn ông Trung Quốc tên là M, sau đó A đưa cho A7 khoảng 6.000 nhân dân tệ rồi cùng A1 đi ra thành phố CB, còn A2 đi về sau, khi đến thành phố CB A đi về trước, A1 ở lại đổi được 2.200.000.000đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng) và mang về huyện NS cho A, A đưa cho A1 800.000 đồng và nói bán vừa đủ tiền gốc. A2 bộ số tiền trên A đã trả cho T tại quán cà phê KN ở thành phố BK qua một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Trong lần mua bán này A2 chưa được trả tiền công.

Ngày 31/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số: 37/CTr-VKSCB (P1) truy tố:

- Phan Văn A, Nông Đức A1, Nông Đức A2, Nông Văn A3, Nông Ích A4, Lương Văn A6, Nông Đình A7, Nông Đình A5, Trương Huy A8, Cao Sinh A9, Nông Huyền A6 về Tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đàm Đức A10 về tội *"Tội không tố giác tội phạm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 37 /2020/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn A, Nông Đức A1, Nông Đức A2, Nông Văn A3, Nông Ích A4, Lương Văn A6, Nông Đình A7, Nông Đình A5, Trương Huy A8, Cao Sinh A9, Nông Huyền A6 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s,t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt: Phan Văn A tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt với bản án số 12/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam về tội "Đánh bạc". Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đối với Nông Đức A1, xử phạt Nông Đức A1 tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đối với Nông Đức A2 xử phạt Nông Đức A2 tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đối với Nông Ích A4, xử phạt Nông Ích A4 tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với Nông Văn A3, xử phạt: Nông Văn A3 tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Nông Huyền A6, xử phạt bị cáo 18 (mười tám) năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành án phạt tù T từ ngày bị bắt, tạm giam là ngày 09/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nông Đình A5, xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành án phạt tù T từ ngày bị bắt, tạm giam là ngày 22/02/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định. Từ ngày 25/9/2020 đến ngày 05/10/2020 các bị cáo Phan Văn A, Nông Đức A1, Nông Đức A2, Nông Văn A3, Nông Ích A4 , Nông Đình A5, Nông Huyền A6 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo: Phan Văn A, Nông Đức A1, Nông Đức A2, Nông Văn A3, Nông Đình A5, Nông Huyền A6, đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng

như bản án sơ thẩm đã quy kết, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nông Đức A2 có xuất trình thêm bản phô tô Huy chương kháng chiến hạng nhì của ông Nông Văn A3 là ông ngoại của bị cáo, Bằng khen của UBND tỉnh Cao Bằng cấp cho ông Hoàng Văn Q vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến do Bộ tư lệnh quân khu 1 cấp cho ông Hoàng Văn Q (ông Hoàng Văn Q là bố của bị cáo) và một bản tường trình có nội dung*……khoảng 2 đến 3 giờ ngày 26/8/2020 bị cáo đã cùng một số phạm nhân cùng phòng giam đã phát hiện và sơ cứu bị can Lý Chòn Kiên sau đó cùng cán bộ đưa Kiên đi cấp cứu…*, Bị cáo Nông Văn A3 có xuất trình bản phô tô Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba của ông Nông Văn T và Huy chương kháng chiến hạng nhất của bà Hoàng Thị M, (ông T và bà M là bố, mẹ của bị cáo A3).

Bị cáo Nông Ích A4 không thừa nhận hành vi phạm tội mua bán 10 bánh heroin như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo chỉ thừa nhận được thực hiện hành vi mua bán 01 bánh heroin, còn đối với 10 bánh heroin bị cáo khai nhận bị cáo A2 chỉ điện thoại cho bị cáo hỏi có ở nhà không và sau đó A2 cùng A mang đến và bảo là để ở nhà bị cáo không mở ra xem và không biết ở trong là cái gì, hai ngày sau thì A2 và A1 đến lấy thì bị cáo mới biết đó là 10 bánh heroin.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:* Về tố tụng kháng cáo của các bị cáo đúng thời hạn và thủ tục theo quy định tại Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Phan Văn A là người giữ vai trò chính, trực tiếp liên lạc lấy Heroine và cùng với A1 và A2 mang đi bán. Bị cáo đã 3 lần thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với số lượng là 17 bánh Heroine tương đương với khối lượng 5.933,57gam, thu lời bất chính 2.000.000 đồng. Hành vi mua bán trái phép 17 bánh Heroine tương đương với khối lượng 5.933,57 gam Heroine mục đích để kiếm lời của Phan Văn A đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt, tuyên Tử hình đối với bị cáo Phan Văn A là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Nông Đức A1 là người giúp sức tích cực cho Phan Văn A, trực tiếp liên lạc với A2 để tìm mối bán Heroine, là người trực tiếp mang Heroine đi bán hoặc cùng A, A2 đi bán. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" 03 lần, với tổng số 17 bánh Heroine tương đương với khối lượng 5.933,57 gam. A1 thu lời bất chính 4.800.000 đồng. Hành vi mua bán trái phép 17 bánh Heroine tương đương với khối lượng 5.933,57 gam Heroine mục đích để kiếm lời của Nông Đức A1 đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Tử hình là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Bị cáo Nông Đức A2 là người giúp sức tích cực cho Phan Văn A và Nông Đức A1, là người trực tiếp liên lạc với A4, A6 để bán ma túy, trực tiếp cùng A đi lấy 16 bánh Heroine ở điểm hẹn để mang cho A4 và A6 bán. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" 03 lần, với tổng số 17 bánh

Heroine tương đương với khối lượng 5.933,57gam. A2 thu lời bất chính là 2.000.000 đồng. Hành vi mua bán trái phép 17 bánh Heroine tương đương với khối lượng 5.933,57 gam Heroine mục đích để kiếm lời của Nông Đức A2 đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Tử hình là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Bị cáo Nông Văn A3 là người đã nhận 10 bánh Heroine của Phan Văn A từ Nông Đức A1 để bán, mặc dù không bán được nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán 10 bánh Heroine tương đương với khối lượng 3.479,78gam. Hành vi mua bán trái phép 10 bánh Heroine tương đương với khối lượng 3.479,78 gam Heroine của Nông Văn A3 đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ nhưng có nhân thân xấu. Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt, tuyên Tử hình đối với bị cáo A3 là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Nông Ích A4 là người trực tiếp nhận 01 bánh Heroine với A2 và A1. Nhận 10 bánh Heroine với A2 và A. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" 02 lần, với số lượng 11 bánh Heroine tương đương với khối lượng 3.827,75gam. Trong đó, thực hiện bán trót lọt được 01 bánh heroin, 10 bánh heroin không bán được, A1, A2 đã đến lấy lại để mang về cho A. A4 thu lời bất chính 1.200 nhân dân tệ. Hành vi mua bán trái phép 10 bánh Heroine tương đương với khối lượng 3.827,75 gam Heroine của Nông Ích A4 đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Tử hình là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Bị cáo Nông Đình A5 là người giúp sức cho Nông Ích A4 bán 01 bánh heroin cho Trương Huy A8, thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" 01 bánh Heroine tương đương với khối lượng 347,97 gam. Hành vi mua bán trái phép 01 bánh Heroine tương đương với khối lượng 347,97 gam Heroine của Nông Đình A5 đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo 20 năm tù là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Bị cáo Nông Huyền A6 là người giúp sức cho Cao Sinh A9, giới thiệu và lấy số điện thoại của người bán ma túy cho Cao Sinh A9. Sau khi cho A9 số điện thoại người bán bị cáo cũng không biết A9 có mua ma túy với người này hay không. Bị cáo cũng không được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy của A9. Bị cáo giới thiệu người bán ma túy cho A9 vì bị cáo có quan hệ tình cảm với A9. Mặc dù bị cáo A6 không trực tiếp cùng A9 đi mua 01 bánh Heroine về cho A đi bán nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho A9. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" 01 bánh Heroine tương đương với khối lượng 347,97gam. Hành vi mua bán trái phép 01 bánh Heroine tương đương với khối lượng 347,97 gam

Heroine của Nông Huyền A6 đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội lần đầu với vai trò thứ yếu, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất đặc biệt, bị cáo có con sinh năm 2006, hiện nay không có người nuôi dưỡng phải nhờ mẹ đẻ của bị cáo trông nom, vì chồng bị cáo đang chấp hành hình phạt tù, mẹ chồng bị cáo là Nông Thị A20 đang bị Công an tỉnh Bắc Kạn khởi tố, tạm giam về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo 18 năm tù là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nông Đức A2 và bị cáo Nông Văn A3 có xuất trình thêm một số huân huy chương của bố mẹ, do đó cần bổ sung thêm tình tiết vào khoản 2 Điều 51 cho bị cáo A2, và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo A3. Trong vụ án này các bị cáo có bàn bạc tổ chức vì cần bổ sung thêm Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, nhưng vẫn giữ nguyên mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS 2015 bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án số 37/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Luật sư Hoàng Minh A11 bào chữa cho Phan Văn A có quan điểm như sau: Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là vụ án có đồng phạm, T chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội của mình với 3 lần mua bán số lượng là 17 bánh hêroin. Khối lượng là 5,933,57 gam, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận A2 bộ hành vi phạm tội của mình và đầu thú ra hành vi trước đó, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Dương Văn A13 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nông Đức A2 có ý kiến như sau: Bị cáo tham gia mua bán lần thứ nhất số lượng 1 bánh heroin, lần thứ hai số lượng 6 bánh heroin, lần thứ ba số lượng 10 bánh heroin. Trong lần thứ nhất và lần thứ hai, bị cáo A2 là người bị động không được bàn bạc về phương pháp thực hiện, phân chia lợi nhuận. Trong lần mua bán 10 bánh heroin: Bị cáo A2 cùng A1, A đi bán nhưng không được, sau đó vì giao dịch không được A gọi A3 lấy lại hàng. Nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng chưa làm rõ A gọi cho T để lấy lại hàng nhưng không được chấp nhận, các bị cáo bị áp lực nên bị cáo A và các bị cáo khác mới liên hệ với A3 để lấy lại số ma túy, khi quay lại mới bị bắt quả tang. Khi A1, A liên hệ với A3, A2 không tham gia, thực hiện hành vi chưa đạt. Căn cứ vào Điều 57 Bộ luật Hình sự, cần xem xét T chất mức độ của bị cáo A2 trong lần 10 bánh heroin, áp dụng hình phạt hợp lý

đối với bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, từ đó cơ quan điều tra đã nhanh chóng kết thúc vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Hoàng Thị A12 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nông Đức A1: Bị cáo A1 tham gia vụ án với tư cách là người trung chuyển, nguồn ma túy do A là người tìm mối. Trong lần mua bán 10 bánh, khi bị bắt, bị cáo đã khai ra các bị cáo khác, giúp cơ quan điều tra giải quyết vụ án một cách nhanh chóng. Lời khai của bị cáo A1 phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét: Bị cáo phạm tội quả tang trong lần 10 bánh, còn đối với lần mua bán 7 bánh do bị cáo tự khai ra và khai ra các bị cáo khác, số tiền bị cáo được hưởng lợi là 4,8 triệu đồng. Bị cáo có ông, bà nội, bác là người có công với nước, bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng huy chương, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Do vậy, cần được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Trần Thị A14 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nông Văn A3: Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác. Bị cáo A3 phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức của bị cáo A1, A. Trong thời gian số ma túy để nhà mình, A3 không biết bán cho ai nên đã trả lại, vai trò của A3 hạn chế hơn các bị cáo khác, bản thân bị cáo không được hưởng lợi gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò phạm tội của bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Dương Văn A13 và luật sư Đàm Đức A15 bổ sung ý kiến bào chữa cho bị cáo Nông Văn A3: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án và lời khai của các bị cáo A3, A, A1 đều khẳng định và thừa nhận tại cơ quan điều tra là A3 nhận lời bán giúp ma túy cho A1, A, vai trò của A3 là giúp sức. Việc nhận lời của A3 chưa thực hiện được, hậu quả để lại cho xã hội chưa xảy ra, số ma túy đã bị cơ quan điều tra đã thu giữ. Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện A6 độ ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Trung A16 bào chữa cho bị cáo Nông Ích A4, Nông Huyền A6:

Đối với bị cáo Nông Ích A4: Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai, tuy nhiên đó là tâm lý bình thường. Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức cho các bị cáo khác, khi A2 và A1 mang heroin đến mới đem đi bán chứ không được thỏa thuận trước. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là nông dân thuần túy, sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nông Huyền A6: Bị cáo chỉ được cung cấp số điện thoại cho A9, không tham gia mua bán, không hưởng lợi, việc cung cấp số điện thoại là do A6 và A9 có quan hệ tình cảm, không phải quan hệ mua bán. Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, về hoàn cảnh bị cáo còn một con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Phùng Thị Huyền A17 bào chữa cho bị cáo Nông Đình A5: Nêu ý kiến bị cáo chỉ đưa A4 đến gặp Trương Huy A8 bán ma túy, nhận tiền công 800 nhân dân tệ. Bị cáo không phải là người trực tiếp bán, chỉ vì hám lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm bào chữa của các Luật sư, không có lời bào chữa bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các bị cáo Nông Đức A1, Nông Đức A2, Phan Văn A, Nông Văn A3, Nông Đình A7, Lương Văn A6, Nông Đình A5, Trương Huy A8, Cao Sinh A9, Nông Huyền A6, Đàm Đức A10 thừa nhận hành vi phạm tội như kết quả điều tra đã xác định. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, số lượng Heroine và số tiền giao dịch mua bán; Phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, biên bản A1 tra điện thoại, lời khai của người làm chứng, và các chứng cứ tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Mặc dù bị cáo Nông Ích A4 chỉ thừa nhận được thực hiện hành vi mua bán 01 bánh Heroine, còn đối với 10 bánh Heroine bị cáo không thừa nhận. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của của các bị cáo Phan Văn A, Nông Đức A2, Nông Đức A1 tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, và căn cứ vào hành vi trước đó của bị cáo đã được thực hiện mua bán

trái phép 01 bánh Heroine, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nông Ích A4 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 10 bánh Heroine.

Như vậy, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận:

Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 31/12/2019 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố CB và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Nông Đức A2 và Nông Đức A1 đang có hành vi vận chuyển trái phép 10 bánh Heroine có khối lượng 3.479,78 gam tại tổ 5, phường ĐT, thành phố CB. Số Heroine này là của Phan Văn A cùng A1, A2 mang đến bán cho Nông Ích A4 vào đầu tháng 12 năm 2019, do A4 không bán được nên A, A1 đến lấy lại bán cho Nông Văn A3 đến ngày 31/12/2019 A3 cũng không bán được nên A1, A2 đến lấy lại 10 bánh Heroine về cho A, khi về đến cổng nhà A2 tại tổ 5, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng thì bị bắt quả tang. Ngày 01/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Tổng khối lượng 10 khối chất bột mầu trắng là 3.479,78 gam *(ba nghìn bốn trăm bảy mươi chín phẩy bảy tám gam),* (T*rung bình mỗi bánh Heroine có khối lượng là 347,97gam – căn cứ này để T khối lượng Heroine truy xét đối với các bị can trong cùng vụ án*). Tại bản Kết luận giám định số 29/GĐMT ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Mười mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine"*.

Trước đó vào khoảng tháng 7/2019 A còn mua 01 bánh Heroine với Cao Sinh A9, A9 mua được ma túy là do Nông Huyền A6 giới thiệu, sau đó cho A1 cùng A2 đưa cho Nông Ích A4 bán, A4 cùng Nông Đình A5 bán cho Trương Huy A8 được 6 vạn 7 nhân dân tệ. Lần mua bán Heroine này Nông Đình A5 được 800 nhân dân tệ, A4 được 1.200 nhân dân tệ, số còn lại A1 mang đi đổi được 210.000.000 đồng, A1 trả tiền công cho A2 2.000.000 đồng, A1 được 4.000.000 đồng và mang về đưa cho A 204.000.000 đồng, A đã đưa A2 bộ số tiền trên cho A9 sau đó A9 đưa lại cho A 2.000.000 đồng.

Ngày 18/12/2019 A, A1, A2 còn được bán 06 bánh Heroine cho Lương Văn A6 tại nhà Nông Đình A7 được 39 vạn Nhân dân tệ, Lần mua bán Heroine này A7 được khoảng 6.000 Nhân dân tệ, A1 được 800.000 đồng, A2 bộ số tiền còn lại A mang trả cho người phụ nữ tên là T tại quán cà phê KN ở thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn qua một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ.

Do vậy các bị cáo Phan Văn A, Nông Đức A1, Nông Văn A2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 17 bánh Heroine tương đương với khối lượng 5.933,57gam; Nông Ích A4 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 11 bánh Heroine tương đường với khối lượng 3.827,75gam; Nông Văn A3 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 10 bánh Heroine tương đương với khối lượng 3.479,78gam; Nông Huyền A6, Nông Đình A5, phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 01 bánh Heroine tương đương với khối lượng 347,97gam.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy như sau:

Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp từ việc mua bán trái phép chất ma tuý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là: *"Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên"*. Do vậy, tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán trái phép chất ma tuý với khối lượng đặc biệt lớn. Hành vi đó của các bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma tuý đang ngày càng diễn biến phức tạp, hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo đã góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an A2 xã hội.

Trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như:

Phan Văn A là người giữ vai trò chính, trực tiếp liên lạc lấy Heroine cho A1 cùng A2 mang đi bán hoặc trực tiếp cùng A2, A1 mang đi bán. Bị cáo đã 3 lần thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với số lượng là 17 bánh Heroine tương đương với khối lượng 5.933,57gam. Thu lời bất chính 2.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Văn A bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Đánh bạc", theo bản án số 12/2020/HSST ngày 28/5/2020. Hiện nay bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Phan Văn A phải chịu một tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Nông Đức A1 là người giúp sức tích cực cho Phan Văn A, trực tiếp liên lạc với A2 để tìm mối bán Heroine, là người trực tiếp mang Heroine đi bán hoặc cùng A, A2 đi bán. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" 03 lần, với tổng số 17 bánh Heroine tương đương với khối lượng 5.933,57 gam. A1 thu lời bất chính 4.800.000 đồng. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội đã thực hiện

trước đó; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo Nông Đức A1 có bố được tặng thương huân chương kháng chiến; Vì vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Đức A1 phải chịu một tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Nông Đức A2 là người giúp sức tích cực cho Phan Văn A và Nông Đức A1, là người trực tiếp liên lạc với A4, A6 để bán ma túy, trực tiếp cùng A đi lấy 16 bánh Heroine ở điểm hẹn để mang cho A4 và A6 bán. Thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" 03 lần, với tổng số 17 bánh Heroine tương đương với khối lượng 5.933,57gam. A2 thu lời bất chính là 2.000.000 đồng. Bị cáo A2 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó; sau khi bỏ trốn, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Đức A2 phải chịu một tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Nông Ích A4 là người trực tiếp nhận 01 bánh Heroine với A2 và A1. Nhận 10 bánh Heroine với A2 và A. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" 02 lần, với số lượng 11 bánh Heroine tương đương với khối lượng 3.827,75gam. Trong đó, thực hiện bán trót lọt được 01 bánh heroin, 10 bánh heroin không bán được, A1, A2 đã đến lấy lại để mang về cho A. A4 thu lời bất chính 1.200 nhân dân tệ. Tại phiên tòa bị cáo Nông Ích A4 không thừa nhận hành vi phạm tội mua bán 10 bánh heroin. Bị cáo chỉ thừa nhận được thực hiện hành vi mua bán 01 bánh heroin, còn đối với 10 bánh heroin bị cáo khai nhận bị cáo A2 chỉ điện thoại cho bị cáo hỏi có ở nhà không và sau đó A2 cùng A mang đến và bảo là để ở nhà bị cáo không mở ra xem và không biết ở trong là gì, hai ngày sau thì A2 và A1 đến lấy thì bị cáo mới biết đó là 10 bánh heroin. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo A2, A và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo thực hiện mua bán trái phép chất ma túy 02 lần, với số lượng 11 bánh Heroine. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội danh và quyết định về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Nông Văn A3 là người đã nhận 10 bánh Heroine của Phan Văn A từ Nông Đức A1 để bán, mặc dù không bán được nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán 10 bánh Heroine tương đương với khối lượng 3.479,78gam. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 30/10/2012 bị Công an huyện HL xử phạt 6 tháng tù giam về tội chống người thi hành công vụ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nông Đình A5 là người giúp sức cho Nông Ích A4 bán 01 bánh heroin cho Trương Huy A8, thực hiện hành vi "mua bán trái phép chất ma túy" 01 bánh

Heroine tương đương với khối lượng 347,97gam. Thu lời bất chính 800 nhân dân tệ; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nông Huyền A6 là người giúp sức cho Cao Sinh A9, giới thiệu và lấy số điện thoại của người bán ma túy cho Cao Sinh A9. Sau khi cho A9 số điện thoại người bán bị cáo cũng không biết A9 có mua ma túy với người này hay không. Bị cáo cũng không được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy của A9. Bị cáo giới thiệu người bán ma túy cho A9 vì bị cáo có quan hệ tình cảm với A9. Mặc dù bị cáo A6 không trực tiếp cùng A9 đi mua 01 bánh Heroine về cho A đi bán nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho A9. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "mua bán trái phép chất ma túy" 01 bánh Heroine tương đương với khối lượng 347,97gam. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu với vai trò thứ yếu, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất đặc biệt, bị cáo có con sinh năm 2006, hiện nay không có người nuôi dưỡng phải nhờ mẹ đẻ của bị cáo trông nom, vì chồng bị cáo đang chấp hành hình phạt tù, mẹ chồng bị cáo là Nông Thị A20 đang bị Công an tỉnh Bắc Kạn khởi tố, tạm giam về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nông Đức A2 và bị cáo Nông Văn A3 xuất trình các bản phô tô Huân, huy chương của bố, mẹ các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nông Đức A2 bị cáo Nông Văn A3. Đối với bị cáo Nông Đức A2, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo có ông ngoại, bố đẻ của bị cáo có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, và bản thân bị cáo đã có ý thức giúp một bị can khác trong trại tạm giam.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia, có sự câu kết chặt chẽ, trực tiếp thực hiện tội phạm, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng đồng phạm được quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là thiếu sót, cấp phúc thẩm cần khắc phục vấn đề này.

Mặc dù Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nông Văn A3 và Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo nhưng với số lượng mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là đặc biệt lớn.

Như đã phân tích ở trên Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã phân tích và xem xét đến từng bị cáo để quyết định xử phạt Phan Văn A, Nông Đức A1, Nông Đức A2, Nông Ích A4, Nông Văn A3 mức hình phạt cao nhất là tử hình, Nông Đình A5 20 năm tù, Nông Huyền A6 18 năm tù là đúng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Các tình tiết mà bị cáo cũng như luật sư bào chữa cho các bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa tòa sơ thẩm. Do đó Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[1] Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo về hình phạt. Bổ sung thêm Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn A3.

[2] Tuyên bố:

Bị cáo Phan Văn A, Nông Đức A1, Nông Đức A2, Nông Văn A3, Nông Ích A4, Nông Đình A5, Nông Huyền A6 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

[3] Về hình phạt:

[3.1]. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s,t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56, Điều 17 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt: Phan Văn A tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Tổng hợp hình phạt với bản án số 12/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam về tội "Đánh bạc". Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[3.2]. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 17 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đối với Nông Đức A1, xử phạt Nông Đức A1 tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[3.3]. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 17 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đối với Nông Đức A2 xử phạt Nông Đức A2 tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[3.4]. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 17 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đối với Nông Ích A4, xử phạt Nông Ích A4 tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[3.5]. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 17 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với Nông Văn A3, xử phạt: Nông Văn A3 tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[3.6]. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với Nông Đình A5, xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy".* Thời hạn chấp hành án phạt tù T từ ngày bị bắt, tạm giam là ngày 22/02/2020.

[3.7]. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với Nông Huyền A6, xử phạt bị cáo 18 (mười tám) năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy".* Thời hạn chấp hành án phạt tù T từ ngày bị bắt, tạm giam là ngày 09/4/2020.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Phan Văn A, Nông Đức A1, Nông Đức A2, Nông Văn A3, Nông Ích A4, Nông Đình A5, Nông Huyền A6 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Phan Văn A, Nông Đức A1, Nông Đức A2, Nông Văn A3, Nông Ích A4 được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CA tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS Cao Bằng;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trọng